TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-VDS	Giồng Trôm, ngày 14 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Khắc Giang

***Thư ký phiên họp*:** Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST-VDS ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Người bị yêu cầu: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972
- Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1957
- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964
- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966 (chết không có chồng, con)
- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm1970 (chết năm 2003). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H1 gồm:

+ Bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1974

+ Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1997

+ Anh Nguyễn Thanh V1, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bà T, bà H, bà T1, bà S1, ông D, bà R, anh V, anh V1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp bà Nguyễn Thị S trình bày: Cha mẹ bà là cụ Nguyễn Văn L và cụ Nguyễn Thị S, đều đã chết. Cụ L và cụ S có 09 người con gồm bà là Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị S1, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị C (chết không có chồng con) và ông Nguyễn Văn H1 (đã chết, có vợ con là bà Huỳnh Thị R, anh Nguyễn Thế V, anh Nguyễn Thanh V1). Trong các anh chị em của bà thì có ông M bị bệnh tâm thần bẩm sinh từ nhỏ, được các bác sĩ Bệnh viện tâm thần chẩn đoán là rối loạn tâm thần, chậm phát triển tâm thần nặng. Hiện nay ông M chung sống với bà và do bà thay mặt ông M thực hiện một số giao dịch có liên quan. Tuy nhiên, có một số giao dịch khác cần có ý kiến của ông M thì bà không thể thực hiện được. Do đó, bà yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn M là người mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị S1, ông Nguyễn Văn D) và người kế thừa quyền nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Huỳnh Thị R, anh Nguyễn Thế V, anh Nguyễn Thanh V1) có yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng có văn bản nêu ý kiến và đơn xin xác nhận với nội dung: Các ông bà đều là anh chị em ruột của ông M, bà S. Riêng bà R là em dâu và anh V, anh V1 là cháu ruột ông M. Ông M bị bệnh tâm thần bẩm sinh từ nhỏ. Ông M hiện nay đang sống chung nhà với bà S và do bà S chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, bà S có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông M là người mất năng lực hành vi dân sự thì các ông bà, các anh đồng ý không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Bà S yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn M là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu của bà S tuyên bố ông M là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị S yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952; địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre là người mất năng lực hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà T, bà H, bà T1, bà S1, ông D) và người thừa kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà R, anh V, anh V1) có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị S là em ruột của ông Nguyễn Văn M. Ông M bị bệnh tâm thần bẩm sinh từ nhỏ, được các bác sĩ Bệnh viện tâm thần chẩn đoán là rối loạn tâm thần, chậm phát triển tâm thần nặng. Hiện nay ông M đang sống chung nhà với bà S và do bà S chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà S yêu cầu Tòa án tuyên bố ông M là người mất năng lực hành vi dân sự để bà S thay mặt ông M thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan đến ông M. Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 3374/2019/KLGĐTC ngày 03/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực T đối với ông Nguyễn Văn M. Kết luận:

Về y học: Đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng kèm rối loạn hành vi – tác phong (F72 – ICD10)

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Văn M mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, bà S yêu cầu tuyên bố ông M là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng nhưng do bà S là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 367, 370, 371, 372, khoản 1 Điều 376, 377 và 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị S.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị S là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang